



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 864
Chủ nhật
Ngày 21 - 7 - 2024

TÒA SOẠN:
126 - PHỐ LÊ LỢI - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3836.308 - 0227.3836.544 - 0227.3832.958
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN PHÚ TRỌNG
TỔNG BÍ THƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

THÔNG CÁO ĐẶC BIỆT

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và gia đình vô cùng thương tiếc báo tin:

Đồng chí **NGUYỄN PHÚ TRỌNG**, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Quân ủy Trung ương, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1944; quê quán: xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Thường trú tại nhà số 5, phố Thiên Quang, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Tham gia công tác từ năm 1967; vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 19 tháng 12 năm 1967. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII; Ủy viên Bộ Chính trị các khóa VIII, IX, X, XI, XII, XIII; tham gia Thường trực Bộ Chính trị khóa VIII; Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, XII; Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam các khóa XI, XII, XIII; Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2016 - 2021, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh; Bí thư Quân ủy Trung ương; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương; Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đại biểu Quốc hội các khóa XI, XII, XIII, XIV, XV.

Sau một thời gian lâm bệnh nặng, mặc dù đã được Đảng, Nhà nước, tập thể các giáo sư, y bác sĩ đầu ngành tận tình cứu chữa, gia đình hết lòng chăm sóc, nhưng do tuổi cao bệnh nặng, đồng chí đã từ trần hồi 13 giờ 38 phút ngày 19 tháng 7 năm 2024 (tức ngày 14 tháng 6 năm Giáp Thìn), tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Hà Nội, hưởng thọ 80 tuổi.

Gần 60 năm công tác, đồng chí đã có nhiều công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc đối với sự nghiệp cách mạng về vang của Đảng và dân tộc. Đồng chí được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác của Việt Nam và quốc tế.

Đồng chí mất đi là một tổn thất to lớn đối với Đảng, Nhà nước, nhân dân ta và gia quyến đồng chí. Để tỏ lòng tiếc thương và tưởng nhớ đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định tổ chức tang lễ đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với nghi thức Quốc tang.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

TÓM TẮT TIỂU SỬ

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN PHÚ TRỌNG,
TỔNG BÍ THƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1944; quê quán: xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Thường trú tại nhà số 5 phố Thiên Quang, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Tham gia công tác ngày 5 tháng 12 năm 1967; vào Đảng ngày 19 tháng 12 năm 1967.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Tháng 12/1967: Đồng chí làm cán bộ Phòng Tư liệu Tạp chí Học tập (nay là Tạp chí Cộng sản); ngày 19 tháng 12 năm 1967, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tháng 8/1968 - Tháng 8/1973: Đồng chí là cán bộ biên tập Tạp chí Cộng sản; đi thực tế ở huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội); làm Bí thư Chi đoàn Cơ quan Tạp chí Cộng sản.

Tháng 9/1973 - Tháng 4/1976: Đồng chí làm nghiên cứu sinh Khoa Kinh tế - Chính trị tại Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh).

Tháng 5/1976 - Tháng 8/1980: Đồng chí làm cán bộ biên tập Ban Xây dựng Đảng, Tạp chí Cộng sản, Phó Bí thư Chi bộ.

Tháng 9/1980 - Tháng 8/1981: Đồng chí học Nga văn tại Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc.

Tháng 9/1981 - Tháng 7/1983: Đồng chí là thực tập sinh và bảo vệ luận án Phó Tiến sĩ (nay là Tiến sĩ) Khoa học lịch sử (chuyên ngành Xây dựng Đảng) ở Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Liên Xô, trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô.

Tháng 8/1983 - Tháng 8/1987: Đồng chí làm Phó Ban Xây dựng Đảng, Tạp chí Cộng sản.

Tháng 9/1987 - Tháng 2/1989: Đồng chí làm Trưởng Ban Xây dựng Đảng; Phó Bí thư Đảng ủy (từ tháng 7/1985 - tháng 12/1988), Bí thư Đảng ủy Cơ quan Tạp chí Cộng sản (tháng 12/1988 - tháng 12/1991).

Tháng 3/1989 - Tháng 4/1990: Đồng chí làm Ủy viên Ban Biên tập Tạp chí Cộng sản.

Tháng 5/1990 - Tháng 7/1991: Đồng chí làm Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản.

Tháng 8/1991 - Tháng 8/1996: Đồng chí làm Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản.

Tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (tháng 1/1994), đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam các khóa VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII.

(Xem tiếp trang 2)

DANH SÁCH BAN LỄ TANG ĐỒNG CHÍ NGUYỄN PHÚ TRỌNG,

TỔNG BÍ THƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

- Đồng chí Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Trưởng Ban Lễ tang.
- Đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Đồng chí Lương Cường, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng.

(Xem tiếp trang 2)

DANH SÁCH BAN TỔ CHỨC LỄ TANG ĐỒNG CHÍ NGUYỄN PHÚ TRỌNG,

TỔNG BÍ THƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

- Đồng chí Lương Cường, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban.
- Đồng chí Lê Minh Khái, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Ban.
- Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Phó Ban.

(Xem tiếp trang 2)

THÔNG BÁO

LỄ VIẾNG, LỄ TRUY ĐIỆU VÀ LỄ AN TÁNG ĐỒNG CHÍ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Tang lễ đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức theo nghi thức Quốc tang.

Linh cửu đồng chí Nguyễn Phú Trọng được quản tại Nhà tang lễ Quốc gia, số 5 Trần Thánh Tông, thành phố Hà Nội.

Lễ viếng đồng chí Nguyễn Phú Trọng được tổ chức tại Nhà tang lễ Quốc gia, số 5 Trần Thánh Tông, thành phố Hà Nội, bắt đầu từ 7 giờ 00 phút đến 22 giờ 00 phút ngày 25 tháng 7 năm 2024 và từ 7 giờ 00 phút đến 13 giờ 00 phút ngày 26 tháng 7 năm 2024.

Lễ truy điệu đồng chí Nguyễn Phú Trọng được tổ chức lúc 13 giờ 00 phút ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại Nhà tang lễ Quốc gia, số 5 Trần Thánh Tông, thành phố Hà Nội.

Lễ an táng lúc 15 giờ 00 phút cùng ngày tại Nghĩa trang Mai Dịch, thành phố Hà Nội.

(Xem tiếp trang 2)

TÓM TẮT TIỂU SỬ

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN PHÚ TRỌNG, TỔNG BÍ THƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

(Tiếp theo trang 1)

Tháng 8/1996 - Tháng 2/1998: Đồng chí làm Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội, kiêm Trưởng Ban Cán sự đại học và trực tiếp phụ trách Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội.

Tại Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (tháng 12/1997), đồng chí được bầu vào Bộ Chính trị. Đồng chí là Ủy viên Bộ Chính trị các khóa VIII, IX, X, XI, XII, XIII.

Tháng 2/1998 - Tháng 1/2000: Đồng chí phụ trách công tác Tư tưởng - Văn hóa và Khoa giáo của Đảng.

Tháng 3/1998 - Tháng 11/2006: Đồng chí làm Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương; Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, phụ trách công tác lý luận của Đảng (tháng 11/2001 - tháng 8/2006).

Tháng 8/1999 - Tháng 4/2001: Đồng chí tham gia Thường trực Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tháng 1/2000 - Tháng 6/2006: Đồng chí làm Bí thư Thành ủy Hà Nội các khóa XII, XIII, XIV.

Tháng 5/2002 - đến nay: Đồng chí là đại biểu Quốc hội các khóa XI, XII, XIII, XIV, XV.

Tháng 6/2006 - Tháng 7/2011: Đồng chí làm Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, XII, Bí thư Đảng đoàn Quốc hội, Ủy viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh.

Tháng 1/2011 - đến nay: Đồng chí là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam các khóa XI, XII, XIII, Bí thư Quân ủy Trung ương.

Tháng 2/2013 - đến nay: Đồng chí làm Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tháng 8/2016 - đến nay: Đồng chí tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương nhiệm kỳ 2015 - 2020 và 2020 - 2025.

Tháng 10/2018 - 4/2021: Đồng chí làm Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2016 - 2021; Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh.

Tháng 4/2021 - đến nay: Đồng chí là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Bí thư Quân ủy Trung ương, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Do có nhiều công lao to lớn và đặc biệt xuất sắc đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, đồng chí được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác của Việt Nam và quốc tế: “Huân chương Vàng quốc gia” của Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, “Huân chương Hữu nghị” của Đảng và Nhà nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, “Giải thưởng Lênin” giải thưởng cao quý nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên bang Nga, “Huân chương José Martí” của Đảng, Nhà nước Cộng hòa Cuba và nhiều danh hiệu cao quý khác.

DANH SÁCH BAN LỄ TANG ĐỒNG CHÍ NGUYỄN PHÚ TRỌNG,
TỔNG BÍ THƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

(Tiếp theo trang 1)

- Đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Đồng chí Lê Minh Hưng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương.
- Đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.
- Đồng chí Phan Đình Trạc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính Trung ương.
- Đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương.
- Đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.
- Đồng chí Đại tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Quốc phòng.
- Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương.
- Đồng chí Bùi Thị Minh Hoài, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội.
- Đồng chí Nguyễn Văn Nên, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đồng chí Lê Hoài Trung, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương.
- Đồng chí Lê Minh Khái, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ.
- Đồng chí Võ Thị Ánh Xuân, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Đồng chí Nguyễn Khắc Định, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.
- Đồng chí Thượng tướng Lương Tam Quang, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Công an.
- Đồng chí Lê Minh Trí, Ủy viên Trung ương Đảng, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.
- Đồng chí Trần Văn Sơn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.
- Đồng chí Lê Khánh Hải, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước.
- Đồng chí Bùi Văn Cường, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.
- Đồng chí Bùi Thanh Sơn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Ngoại giao.
- Đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Nội vụ.
- Đồng chí Nguyễn Đình Khang, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
- Đồng chí Lương Quốc Đoàn, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam.
- Đồng chí Thượng tướng Trịnh Văn Quyết, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Đồng chí Phạm Tất Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương.
- Đồng chí Hà Thị Nga, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- Đồng chí Lê Hải Bình, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản.
- Đồng chí Bùi Quang Huy, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- Đồng chí Đào Đức Toàn, Trợ lý Tổng Bí thư, Phụ trách Văn phòng Tổng Bí thư.
- Đồng chí Thượng tướng Bế Xuân Trường, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

DANH SÁCH BAN TỔ CHỨC LỄ TANG ĐỒNG CHÍ NGUYỄN PHÚ TRỌNG,
TỔNG BÍ THƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

(Tiếp theo trang 1)

- Đồng chí Hoàng Đăng Quang, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương.
- Đồng chí Trần Văn Rón, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương.
- Đồng chí Võ Văn Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Nội chính Trung ương.
- Đồng chí Lại Xuân Môn, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương.
- Đồng chí Lâm Thị Phương Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chánh Văn phòng Thường trực Văn phòng Trung ương Đảng.
- Đồng chí Phạm Tất Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương.
- Đồng chí Lê Khánh Hải, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước.
- Đồng chí Trần Văn Sơn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.
- Đồng chí Bùi Văn Cường, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.
- Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Đồng chí Đào Hồng Lan, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Y tế.
- Đồng chí Trần Sỹ Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
- Đồng chí Phan Văn Mai, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đồng chí Thượng tướng Lê Huy Vịnh, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.
- Đồng chí Trung tướng Nguyễn Trường Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Tư lệnh Quân khu 7.
- Đồng chí Nguyễn Minh Vũ, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao.
- Đồng chí Nguyễn Thị Hoàng Vân, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Đối ngoại Trung ương.
- Đồng chí Trung tướng Phạm Thế Tùng, Thứ trưởng Bộ Công an.
- Đồng chí Trần Huy Dũng, Phó Trưởng Ban điều hành Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương.
- Đồng chí Nguyễn Huy Đông, Thư ký đồng chí Tổng Bí thư.
- Đồng chí Trung tướng Trần Hải Quân, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Công an.
- Đồng chí Nguyễn Văn Thẩm, Cục trưởng Cục Quản trị A, Văn phòng Trung ương Đảng.
- Đồng chí Lê Trung Kiên, Bí thư Huyện ủy Đông Anh, thành phố Hà Nội.
- Đồng chí Nguyễn Trọng Trường, đại diện gia đình.

THÔNG BÁO

LỄ VIẾNG, LỄ TRUY DIỆU VÀ LỄ AN TÁNG ĐỒNG CHÍ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

(Tiếp theo trang 1)

Lễ viếng, Lễ truy điệu đồng chí Nguyễn Phú Trọng được tổ chức cùng thời gian trên tại Hội trường Thống Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh và tại quê nhà xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam sẽ tường thuật trực tiếp Lễ viếng, Lễ truy điệu và Lễ an táng đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong hai ngày Quốc tang (25/7/2024 và 26/7/2024), các cơ quan, công sở, nơi công cộng treo cờ rủ, không tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí công cộng.

BAN LỄ TANG

MÃI MÃI KHẮC GHI TÌNH CẢM CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG VỚI ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH



Nhân dân Thái Thụy vui mừng chào đón Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, ngày 1/2/2018.

Cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Thái Bình đang trải qua những ngày vô cùng đau buồn, tiếc thương khi đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nhà lãnh đạo lỗi lạc, trọn đời vì nước, vì dân từ trần. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đi xa song những tình cảm đặc biệt, sự kính trọng dành cho Tổng Bí thư vẫn còn mãi trong trái tim mỗi cán bộ, đảng viên và người dân Thái Bình.

Nhà nghiên cứu văn hóa Nguyễn Thanh



Với tôi, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng không chỉ là vị lãnh tụ tài ba, đức độ, giàu bản lĩnh mà còn là một trí thức chân chính, một nhà lý luận xuất sắc, một nhà văn hóa lớn. Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, nơi tôi có những năm tháng học tập và giảng dạy thường vẫn tự hào có một sinh viên xuất sắc ở khóa VIII. Điều mà các thế hệ cán bộ, giảng viên, sinh viên ngưỡng mộ là dù ở cương vị công tác nào thì cựu sinh viên Nguyễn Phú Trọng vẫn giữ trọn tình thầy trò, tình bạn đồng môn và trên tất cả là giữ trọn đạo làm người. Trong những bài nói, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, có một bài tôi đã trực tiếp nghe tại hội nghị trực tuyến, sau đó đọc đi đọc lại nhiều lần. Càng đọc càng thấy thấm thía cái tâm, cái tầm của Tổng Bí thư về văn hóa. Đó là bài phát biểu khá dài của Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc tổ chức ngày 24/11/2021 khẳng định từ ngày thành lập đến nay Đảng ta luôn coi trọng vai trò của văn hóa, quan tâm đến công tác văn hóa trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, đặc biệt trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Với tôi, đó là một công trình khoa học được kết tinh từ trí tuệ, tâm huyết của một nhà khoa học, nhà lý luận, nhà văn hóa, người đứng đầu Đảng ta. Quan điểm xuyên suốt của Đảng là văn hóa phải được đặt ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội, “văn hóa soi đường cho quốc dân đi”, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tổng Bí thư đã nhiều lần khẳng định vai trò to lớn của văn hóa: Văn hóa làm nền cốt của dân tộc nên mất văn hóa là mất dân tộc.

Tôi bàng hoàng khi nghe tin Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từ trần. Sau những phút hăng hực, tôi vừa tiếc thương ông vừa hy vọng 6 nhiệm vụ và 4 giải pháp ông nêu ra tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc đã và sẽ tiếp tục được triển khai có hiệu quả cao, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, góp phần xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Ông Nguyễn Quốc Quỳnh, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Quỳnh Phụ



Cả cuộc đời mình, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phấn đấu cho mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, là tấm gương sáng, tiêu biểu, mẫu mực để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta học tập và noi theo. Qua gần 3 nhiệm kỳ giữ trọng trách người đứng đầu Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có những đóng góp to lớn trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng đất nước ta phát triển lên tầm cao mới về tất cả các mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, khẳng định vị thế quốc gia trong khu vực Đông Nam Á và trên trường quốc tế. Những phẩm chất, đạo đức, tài năng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đặc biệt về tinh thần phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân đã chứng minh Tổng Bí thư chính là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Là một cán bộ Hội Cựu chiến binh, tôi luôn tin tưởng Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ sẽ tiếp tục đoàn kết, thống nhất, vững vàng vượt qua mọi khó khăn để đưa đất nước tiếp tục tiến lên, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra, xây dựng vị thế, cơ đồ nước nhà lớn mạnh hơn nữa. Cán bộ, hội viên cựu chiến binh huyện Quỳnh Phụ sẽ phát huy hơn nữa truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, nguyện đem hết sức lực, kinh nghiệm của bản thân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xây dựng tổ chức hội vững mạnh, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Ông Đỗ Văn Vê, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh



Lần đầu tiên trong lịch sử, Tổng Bí thư cùng với Bộ Chính trị đã nghiên cứu, ban hành một nghị quyết chuyên đề về doanh nhân - Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 10/10/2023 về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới. Trong đó, Bộ Chính trị đã xác định đội ngũ doanh nhân có vị trí, vai trò quan trọng, là một trong những lực lượng nòng cốt góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Nghị quyết đặt ra mục tiêu phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số

lượng, chất lượng, cơ cấu hợp lý, có tầm nhìn, trí tuệ, đạo đức, tinh thần kinh doanh, làm giàu chính đáng, năng động, sáng tạo, năng lực quản trị tiên tiến, tuân thủ pháp luật, có đạo đức, văn hóa kinh doanh mang bản sắc dân tộc; có trách nhiệm xã hội, ý thức bảo vệ môi trường, đóng góp xứng đáng cho các mục tiêu phát triển đất nước.

Có thể nói, Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị mà đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thổi luồng sinh khí mới vào cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam, trong đó có các doanh nhân, doanh nghiệp Thái Bình với không gian và môi trường thuận lợi để phát triển. Nghị quyết cũng giúp các doanh nhân nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng và trách nhiệm của mình, cùng nhau đoàn kết, thi đua ái quốc, xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Ông Nguyễn Văn Thát, Bí thư Đảng ủy xã An Ninh (Tiền Hải)



Trong chuyến công tác về Thái Bình đầu năm 2018, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã tới thăm, tặng quà một số gia đình chính sách trên địa bàn huyện Tiền Hải, trong đó có lão thành cách mạng Trần Thị Miến ở thôn Trình Trung Đông, xã An Ninh. Ấn tượng của tôi cũng như những người may mắn được gặp Tổng Bí thư ngày ấy đó là một nhà lãnh đạo giản dị, gần gũi với nhân dân. Những lời thăm hỏi, những cái bắt tay thân tình của Tổng Bí thư mãi in sâu trong tâm trí cán bộ cũng như người dân xã An Ninh. Chính từ sự gần dân, sát dân cùng một trái tim vô cùng nhân hậu của Tổng Bí thư đã giúp chúng tôi thấm thía, hiểu hơn về bài học lấy dân làm gốc, từ đó nguyện chung sức, đồng lòng, quyết tâm đổi mới, dám nghĩ, dám làm để cùng nhau xây dựng quê hương An Ninh ngày càng giàu mạnh.

Sự ra đi của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là mất mát lớn của Đảng và dân tộc ta. Cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Ninh vô cùng thương tiếc một nhà lãnh đạo tài đức vẹn toàn, trọn cuộc đời vì nước, vì dân. Cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân xã An Ninh nguyện nêu cao tinh thần đoàn kết, thực hiện lời căn dặn của Tổng Bí thư, không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ, năng lực công tác, thi đua lao động sản xuất, đóng góp công sức, trí tuệ xây dựng đất nước, quê hương ngày càng phát triển.

KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY KÝ HIỆP ĐỊNH GIÒNEVƠ VỀ ĐÌNH CHỈ CHIẾN SỰ Ở VIỆT NAM (21/7/1954 - 21/7/2024)

TÌNH THẾ CÁCH MẠNG Ở THÁI BÌNH TRƯỚC VÀ SAU HIỆP ĐỊNH GIÒNEVƠ 1954

■ THANH NGUYỄN
Vũ Quý, Kiến Xương

Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ hoàn toàn thắng lợi. Quân và dân ta đã đánh bại ý chí của Pháp duy trì Đông Dương là lãnh thổ thuộc Liên hiệp Pháp. Ngày 8/5, hội nghị Giơnevơ bắt đầu họp bàn về vấn đề khôi phục hòa bình ở Đông Dương.



Cầu Bo bị giặc Pháp nổ mìn đánh sập một nhịp vào 17 giờ ngày 30/6/1954.

Ảnh tư liệu

Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được ký kết với nhiều văn kiện, trong đó chủ yếu là ba hiệp định đình chỉ chiến sự tại Việt Nam, Lào và Campuchia. Hiệp định Giơnevơ có một số nội dung cơ bản là: Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia, không can thiệp vào công việc nội bộ 3 nước. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương. Các bên tham chiến thực hiện cam kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực, trao trả tù binh. Dân chúng mỗi bên có quyền di cư sang lãnh thổ do bên kia kiểm soát trong thời gian quân đội hai bên đang tập kết. Cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào Đông Dương. Nước ngoài không được đặt căn cứ quân sự tại Đông Dương. Sông Bến Hải, vĩ tuyến 17, được dùng làm giới tuyến quân sự tạm thời chia Việt Nam làm hai vùng tập kết quân sự tạm thời. Chính quyền và quân đội Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tập trung về miền Bắc, chính quyền và quân đội khối Liên hiệp Pháp tập trung về miền Nam.

Hiệp định Giơnevơ không có điều khoản nào quy định chi tiết về thời điểm cũng như cách thức tổ chức tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam - Bắc Việt Nam, nhưng Bản tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Giơnevơ ghi rõ cuộc tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào tháng 7/1956.

Sau khi Hiệp định được ký kết, chính phủ và quân đội Quốc gia Việt Nam đã cùng quân Pháp tập kết về phía Nam vĩ tuyến 17. Ngày 28/4/1954, Ủy ban Bảo vệ Bắc Việt Nam của Quốc gia Việt Nam tìm cách kêu gọi dân chúng di cư vào Nam. Một kế hoạch di cư được đặt ra và một ủy ban di cư được thành lập. Ngày 30/7/1954, Thủ tướng Ngô Đình Diệm phát biểu cổ vũ dân chúng miền Bắc di cư vào miền Nam. Hơn một triệu người, chủ yếu là giáo dân

đã di cư vào Nam. Sau đó, hậu thân của Quốc gia Việt Nam là Việt Nam Cộng hòa, với sự hậu thuẫn của Hoa Kỳ đã từ chối tổ chức tổng tuyển cử thống nhất Việt Nam, trái với Tuyên bố chung của Hiệp định Giơnevơ.

Trên địa bàn tỉnh Thái Bình, từ sau ngày chiến dịch Điện Biên Phủ giành thắng lợi hoàn toàn, quân Pháp đã lần lượt rút khỏi các vị trí đang chiếm đóng. Quân và dân trong tỉnh gấp rút triển khai đấu tranh tiếp quản vùng mới giải phóng. Với việc ký kết Hiệp định Giơnevơ, lệnh ngừng bắn được ban hành. Đến cuối tháng 7/1954, một số vị trí thuộc huyện Phụ Dực (cũ) là nơi quân địch vẫn còn chốt giữ. Ngày 28/7/1954, địch rút khỏi vị trí Cao Mộc, Đào Động, Lai Ổn. Ngày 2/8/1954, địch rút khỏi Lộng Khê là vị trí cuối cùng. Toàn bộ đất đai Thái Bình được giải phóng. Hòa bình được lập lại. Khắp nơi rộn ràng không khí tung bừng phấn khởi. Ngày 28/7/1954, các địa phương trong tỉnh hân hoan tổ chức mít tinh đón Hiệu triệu của Hồ Chủ tịch và lệnh ngừng bắn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Hiệu triệu của Hồ Chủ tịch đã chỉ ra những nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân bước vào cuộc đấu tranh mới trong hòa bình nhưng không kém phần gay go gian khổ và phức tạp.

Hòng thực hiện âm mưu chống phá lâu dài, khi địch rút quân đã cài lại một số bọn tay sai phản động ngoan cố tiến hành chống đối, phá hoại công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh của nhân dân ta. Thị xã Thái Bình là nơi diễn ra nhiều hoạt động chống phá phức tạp, thâm độc và trắng trợn nhất. Vào lúc 17 giờ ngày 30/6/1954, quân Pháp cho nổ mìn đánh sập cầu Bo. Đêm hôm đó chúng rút chạy khỏi thị xã. Ngay sau khi quân Pháp rút chạy, bọn phản động đã đốt 120 gian nhà của giáo dân quanh khu vực nhà thờ, rồi tung tin vu cho du kích của ta đốt, hòng gây chia rẽ lương - giáo. Chúng đã

tiến hành các thủ đoạn trắng trợn như đốt trụ sở công an nguy để tiêu hủy tài liệu, đánh cắp tài sản công, xé cờ, xóa khẩu hiệu, cắt dây điện thoại, ném lựu đạn vào cuộc họp... Lợi dụng tình thế tranh tối tranh sáng, bọn lưu manh trộm cướp nổi lên hoành hành. Tình hình trật tự trị an cực kỳ rối ren.

Trước tình hình đó, chính quyền ta đã tuyên truyền, giải thích để nhân dân hiểu rõ những âm mưu, thủ đoạn thâm độc của địch nhằm phá hoại khối đoàn kết toàn dân, đồng thời kiên quyết trừng trị bọn phản động đầu sỏ, giáo dục nghiêm khắc bọn tay sai của chúng. Trật tự trị an dần được ổn định.

Cùng với cuộc rút lui, kẻ địch đã thực hiện âm mưu cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam. Ở Gia Lạc (Thư Trì), Duyên Lãng (Duyên Hà), bọn phản động bắt giáo dân phải tập trung hết của cải vào nhà thờ, khi địch rút, chúng chuyển của cải của bà con xuống tàu, thứ gì không đem đi được thì chúng đốt phá. Nhằm tạo sức ép, buộc giáo dân phải theo chúng vào Nam, địch còn cho máy bay ném bom, cho lính đốt nhà thờ như ở Cổ Việt (Vũ Tiên), Gia Lạc (Thư Trì)...

Từ sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai càng ráo riết tiến hành các âm mưu và thủ đoạn thâm độc dụ dỗ, cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam. Bọn phản động đội lốt tôn giáo lợi dụng thần quyền, mê hoặc, lừa gạt giáo dân với luận điệu Nam Bộ là đất Thánh, Chúa và các cha vào cả trong Nam rồi, giáo dân không đi, không có người chăm sóc phần hồn, chết không được lên thiên đàng...

Bộ máy tuyên truyền của địch đã không ngừng xuyên tạc, lừa gạt bằng đủ mọi thủ đoạn thâm độc làm cho hầu hết giáo dân đều lo mất đạo, lo không có cha làm lễ, không có người chăm sóc phần hồn, đồng thời hoài nghi về các chủ trương, chính

sách của Đảng và Chính phủ. Do bị lừa gạt, bị mê hoặc bởi những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, đe dọa của bọn phản động nhiều bà con giáo dân đang làm ăn yên ổn đã bán rẻ tài sản, giết gia súc, gia cầm, phá hoại hoa màu, ăn uống vô tội vạ, bông bế con cháu, gồng gánh ra đi.

Ngay sau khi rút các vị trí công giáo vô trang, bọn phản động đã ép buộc giáo dân đi theo chúng. Tại các điểm Lai Ổn, Cao Mộc, Bát Nạo (Phụ Dực); thị xã; Ninh Cù, Xá Thị (Thụy Anh)... kẻ địch đã ép gần hết giáo dân đi Nam. Theo Lịch sử Đảng bộ Thái Bình 1945 - 1975: "Trong vòng hơn 6 tháng (từ cuối tháng 7/1954, đến tháng 1/1955), địch đã dụ dỗ, cưỡng ép 28.374 người đi Nam, hầu hết là đồng bào theo đạo Thiên Chúa; trong đó số đồng bào ra đi nhiều nhất là huyện Tiên Hải, gần 7.000 người. Tình trạng trên đã dẫn đến hậu quả là: có những xóm, thôn đang đông vui, trở nên tiêu điều, vắng vẻ, nhà cửa, ruộng vườn bỏ hoang không có người trông nom cây cối. Nhiều gia đình xảy ra cảnh chia ly thương tâm: kẻ đi, người ở, cha mất con, vợ mất chồng"... Biến cố di cư năm 1954 đã để lại cho giáo đoàn không ít tổn thương. Hơn một nửa giáo dân và hầu hết các linh mục, tu sĩ đã rời Thái Bình ra đi. Các giáo xứ trở nên hoang vắng, nửa số nhà thờ phải đóng cửa; nhiều cơ sở nhà đất, ruộng vườn bỏ hoang...

Trước âm mưu thủ đoạn nham hiểm, trắng trợn của địch, lúc đầu do ta chủ quan chưa đánh giá hết mức độ khó khăn, phức tạp của tình hình nên chưa linh hoạt tổ chức tốt việc giáo dục với quần chúng nhân dân, phân hóa bọn tay chân mù quáng làm tay sai cho địch và chưa kiên quyết trừng trị bọn đầu sỏ, chủ mưu. Dưới sự chỉ đạo kịp thời và sát sao của Tỉnh ủy, các địa phương trong tỉnh đã huy động lực lượng quần chúng tiến bộ, vận động số giáo dân bị lừa gạt ra đi, trở về quê cũ. Lực lượng cán bộ và bộ đội đã chịu đựng biết bao gian khổ, cam go, ngày đêm kiên trì bám sát số đồng bào đang chuẩn bị ra đi và số đồng bào đang trên đường đến nơi tập trung đi Nam để giải thích, thuyết phục làm cho quần chúng hiểu rõ chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta, nhất là chính sách tự do tín ngưỡng, chính sách khoan hồng đối với người lầm đường lạc lối làm tay sai cho giặc, đồng thời làm cho đồng bào thấy rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù trong việc dụ dỗ cưỡng bức đồng bào ta di cư vào Nam. Sau khi được giải thích và sự chăm sóc, đùm bọc của bà con quê hương, nhiều người trong số đồng bào bị lừa gạt đã nhận rõ đúng, sai, nhận rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù đã gồng gánh trở về quê hương. Ở Thượng Phúc (Thụy Anh), gần 1000 đồng bào ra đi đều đã quay trở về. Hầu hết đồng bào trong vùng đang chuẩn bị ra đi cũng vui vẻ yên tâm ở lại. Nhiều bà con không quản vất vả, tốn kém sang tận Hải Dương, ra tận cảng Hải Phòng vận động, giúp đỡ đồng bào bị lừa gạt, cưỡng ép đi Nam gồng gánh trở lại quê hương. Do đó, cuộc đấu tranh chống địch dụ dỗ cưỡng ép đồng bào giáo dân di cư vào Nam đã thu được những thắng lợi cơ bản, tình hình chính trị, xã hội ở Thái Bình sau Hiệp định Giơnevơ từng bước được ổn định.

TỔ QUỐC LINH THIÊNG!

■ ĐÀO MINH ANH
Hà Nội

Trang nghiêm Tổ quốc tri ân
Hai bảy tháng bảy toàn dân tạc lòng
Bên đài liệt sĩ ghi công
Khói hương nghi ngút ấm lòng lưu danh

Ra đi tuổi lúc còn xanh
Diệt thù giặc cướp... để giành tự do
Khắc ghi lời Bác dặn dò
“Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”

Thiên liêng Tổ quốc, đồng bào
Tay bồng chắc súng, chiến hào xông pha
Trời xanh biển rộng bao la
Biên cương Tổ quốc ngồi ca trong mình

Luôn luôn khắc, vững niềm tin
Sống và chiến đấu quyết không sờn lòng
Hôm nay Tổ quốc ghi công
Những người con của non sông anh hùng

Quê hương khắp chốn miền vùng
Từ trong, ngoài nước luôn cùng mục tiêu
Việt Nam đất nước mến yêu
Khang cường, phồn thịnh, muôn nơi thái hòa.

VIỆT Ơ NHÀ LƯU NIỆM LIỆT SĨ THÁI BÌNH

■ LẠI TÂY DƯƠNG
Thành phố Thái Bình

Giữa đại ngàn trâm mặc Trường Sơn
Tôi trở lại vùng xưa khói lửa
Ký ức một thời như cài then cửa
Bống ủa về cùng núi thẳm rừng sâu.

Bom đạn vây quanh, pháo sáng đỉnh đầu
Lên cạn, xuống khe, trèo đèo, lội suối
Nắng lửa tràn qua, mưa rừng ập tới
Con sốt rập rình thường trực ngày đêm.

Con đường mòn gan góc hiện lên
Kết tinh từ máu xương, nước mắt
Từ chiều rộng lương tâm, khối óc
Từ chiều dài nhân nghĩa bốn nghìn năm.

Chẳng quản hiểm nguy, vất vả, gian truân
Chân vịn dặm đưa hàng tới đích
Cùng cả nước cuộc viễn hành thần tốc
Nam Bắc một nhà trái ngọt hoa thom.

Xin thấp nén hương tưởng vọng linh hồn
Các chị, các anh kiên trung bất tử
Vĩnh viễn giữa đại ngàn quân tử
Một vành tang đảm lệ cả ba miền.

NHỚ MÃI TRƯỜNG SƠN

■ NGUYỄN TƯỜNG THUẬT
Thụy Văn, Thái Thụy

Rừng Trường Sơn còn lại mãi trong tôi
Là những hố bom đỏ loét đôi nham nhở
Là những cánh rừng không còn chiếc lá
Bởi chất độc của kẻ thù dội xuống nơi đây.

Rừng Trường Sơn còn lại mãi trong tôi
Là những đoàn quân đêm ngày ra trận
Là những thân cây in đầy dấu vong
Người trước vừa đi, người sau đã đến rồi.

Rừng Trường Sơn còn lại mãi trong tôi
Những trận đánh suốt đời không quên được
Những trận đánh diệt kẻ thù xâm lược
Người trước ngã xuống rồi, người sau lại xông lên...

Suốt cuộc đời sẽ chẳng thể nào quên
Những đồng đội đã hy sinh nằm lại
Những đồng đội còn trong tôi mãi mãi
Khắc trong tim ký ức một thời.

Tôi sẽ còn nhớ mãi Trường Sơn
Bao đồng đội một thời cùng chiến đấu
Vi độc lập, tự do không tiếc gì xương máu
Đã chiến đấu, hy sinh, nằm lại những cánh rừng
Nước Việt Nam muôn đời sẽ nhớ mãi Trường Sơn...

KỶ ỨC KHE SANH

■ VŨ THỊ MAI ANH
Hải Phòng

Đi trên mảnh đất anh hùng
Thấm trong khố mắt rung rung lệ tràn
Nghĩa trang bia mộ thẳng hàng
Ánh sao đầu mũ huy hoàng sáng soi
Công ơn liệt sĩ đời đời
Thành tên sông núi đất trời quê hương
Gác bút nghiên, xa người thương
Theo lời kêu gọi lên đường tòng quân
Vui như ngày hội mùa xuân
Khó khăn khắc phục, gian truân quán gì
Lời thề từ buổi ra đi
Thành lời non nước khắc ghi trong lòng
Khe Sanh lưng lẩy chiến công
Máu anh đổ xuống nhuộm hồng cờ sao
Địch thua bỏ chạy nháo nhào
Chiến công lừng lẫy đi vào trường ca
Tự hào dân tộc Việt ta
Nghĩa trang liệt sĩ ngát hoa thom màu
Non sông Tổ quốc mạnh giàu
Công ơn liệt sĩ khắc sâu trọn đời.





Hương ước làng Đại Hữu TRÒN 100 TUỔI

■ NGUYỄN THANH
Vũ Quý, Kiến Xương

Trong số hơn 400 bản hương ước cải lương ở Thái Bình được soạn bằng chữ quốc ngữ vào những thập niên đầu thế kỷ XX thì duy nhất có hương ước làng Đại Hữu, nay thuộc xã Tây Ninh, huyện Tiền Hải soạn vào năm 1924, được in ti pô còn hầu hết là viết tay. Đây cũng là một trong những bản hương ước biên soạn công phu gồm 25 chương với 153 điều, trong đó có khá nhiều quy định mang tính tiến bộ. Qua bản hương ước này có thể biết rõ hơn về đời sống và cách quản lý làng xã dưới thời thuộc Pháp.

Chương “Hội đồng” quy định: “Khi ra dự hội đồng, y phục phải rất chỉnh đốn và không được say rượu, ai không tuân phải phạt từ 0\$20 đến 0\$60 và phải trực ra ngoài. Trong khi họp Hội đồng, cấm không ai được nói to và cãi nhau làm cho huyền nao. Ai không tuân phải phạt từ 0\$50 đến 1\$00 và phải trực ra ngoài. Ai có muốn thỉnh cầu hay nghị luận sự gì, phải nói cho từ tốn và cấm không được hai người cùng nói một lúc, làm cho Hương hội không biết đảng nào mà nghe. Ai không tuân phải phạt từ 0\$20 đến 0\$50...”.

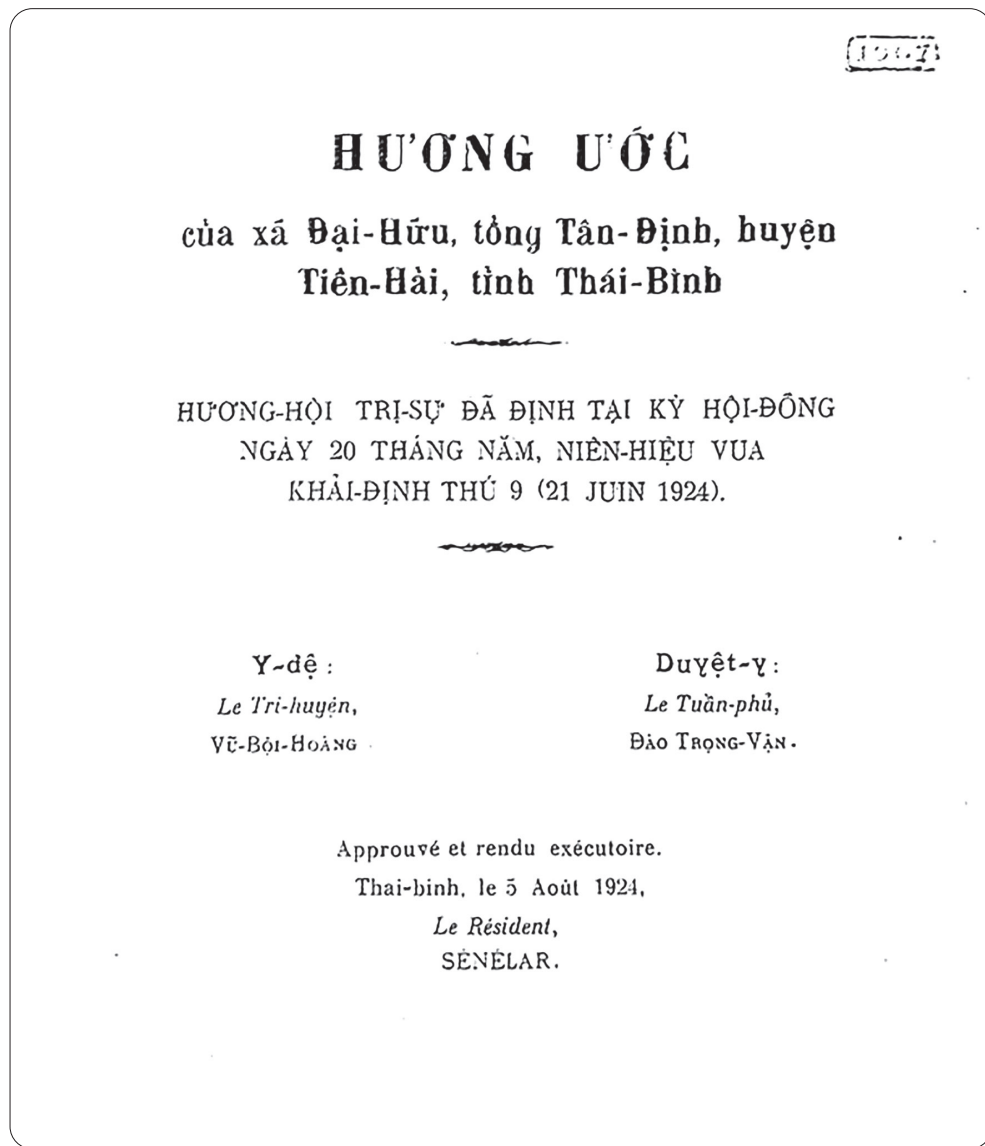
Chương “Sự học” gồm 7 điều, trong đó có những quy định: “Nghĩa vụ của cha mẹ phải cho con đi học, khi nào làng làm được trường học, ai có con từ 8 tuổi trở lên phải cho con đi học. Người nào nghèo túng mà hiếu học thì làng sẽ cấp bút giấy cho. Ai có con đến tuổi ấy không cho đi học phải phạt 1\$00, trừ ra những người cùng nghèo quá thì không kể. Nếu bố mẹ người con ấy quá cố đi rồi, sẽ phạt người đương nuôi người con ấy, song giảm cho một nửa; nhưng người con ấy sau này không được ra làm chức dịch gì ở trong làng nữa. Trong làng ai chuyên cần việc học thì tập dịch trong làng sẽ được miễn trừ. Ai xin phép chính phủ được xuất dương du học thì tập dịch được miễn trừ và xuất sư người ấy làng sẽ chính công quỹ đại nộp cho; còn gia quyến người ấy ở nhà có sự gì, làng phải hết lòng bênh vực...”.

Chương “Vệ nông” có 15 điều quy định chi tiết việc tu bổ, bảo vệ kênh mương, đồng ruộng: “Ai làm ruộng trễ nải để đến nổi cỏ nân, cỏ lác mọc phải phạt 0\$10 và bắt vợ sạch cỏ ấy đi. Ai làm hư hỏng bờ ruộng phải phạt 0\$20 và bắt phải làm lại. Ai tháo trộm nước ruộng và đơm đó để mất nước màu, phải phạt từ 0\$20 đến 1\$00 và bắt tát nước đến cho người điền chủ. Ai thả trâu bò ăn lúa và dẫm bờ ruộng phải phạt từ 0\$50 đến 1\$00 và phải bồi thường cho người điền chủ. Ai chăn vịt ở những ruộng đã trồng trọt phải phạt 0\$20. Cấm không ai được trồng trọt giống gì ở bên trong bờ sông ngòi và những nơi ngoại phụ cấp cùng các tha ma, ai phạm phải phạt 0\$50 và bắt phải nhổ đi. Khi lúa chín, ai gặt trộm hay rút trộm và cắt trộm rạ mà tuần bắt được quả tang phải phạt từ 0\$20 đến 1\$00 và phải bồi thường cho người điền chủ”.

Chương “Công nghệ” quy định: “Trong làng ai có ý tính xảo dựng được công nghệ gì mới, mà làng chưa hề có ai làm được bao giờ, thì làng sẽ thưởng tiền hay ngôi thứ cho, tùy theo Hương hội định. Nếu trong làng ai đã tổ lập được công nghệ gì cốt phải thực hành, cấm không được trước làm tú tế mà sau sinh ra điều trách giả dối, ai không tuân phải phạt 1\$00 và tước ngôi thứ trong làng đi...”.

Chương “Thương mại” quy định: “Trong làng ai chiêu họp được cổ phần mà tổ lập thương cục gì thực là to tát và phát đạt, làng sẽ tặng một bức tranh sơn son thiếp bạc đề bốn chữ “Quân Tử Vụ Bản” để biểu người hữu tâm thương giới.

Trong làng nhiều người cùng đi buôn bán với nhau ở các nơi xa mà người nào bị hà hiếp, kiếp đoạt và yếu đau, thì những người cùng đi phải ở lại mà tìm phương cứu giúp, nếu ai thiện tiện bỏ về sau người bị ấy về trình hương hội, xét ra đích thực sẽ phạt người bỏ về ấy 1\$00”.



Trang đầu “Hương ước làng Đại Hữu” (nay thuộc xã Tây Ninh, huyện Tiền Hải).

Về việc tang, hương ước làng Đại Hữu quy định khi có người trong làng qua đời, không kể sang hèn, cả làng phải đi đưa đám, đưa tang xong, cấm tang chủ không được bày biện cỗ bàn thết đãi dân làng, nếu không tuân theo sẽ bị phạt tiền.

Ngoài các chương quy định về tục lệ trong các việc sinh, tử, giá thú, mừng thọ, tế tự, vị thứ trong làng, quân cấp công điền... là các chương quy định về việc canh phòng đảm bảo an ninh trật tự và việc xử phạt về chứa chấp gian lậu: “Việc cấm phòng là việc thiết yếu để giữ gìn tính mệnh và tài sản của làng, vậy từ sinh đồ trở xuống, đều phải luân thứ ra điểm để canh, trừ ra những người đã quá 50 tuổi, những người đi học và đi làm xa; nếu ai mắc bận không đi được thì mượn thân nhân hay nộp cho làng 0\$20 để thuê người canh thay cho. Ai không tuân, hai lần đầu mỗi lần phạt 0\$40, đến lần thứ ba, hương hội sẽ làm biên bản trình quan xin chiếu luật Hình trị tội.

Nếu kẻ gian đến làng mà tuần tráng canh phòng sơ suất, không biết mà động hiệu hay hô hoán lên để dân làng ra cứu, thì phó lý và tuần tráng phải chịu trách nhiệm. Gặp lúc cần cấp như là thủy, hỏa, đạo, tặc, trừ ra những người già yếu tàn tật, còn trai làng hết thấy nghe hiệu đều

phải lập tức đến cứu. Ai lười biếng không đến cứu hương hội xét ra đích thực phải phạt từ 0\$20 đến 1\$00.

Trong làng ai bắt sống hay đánh được kẻ gian thì làng sẽ thưởng tiền hay ngôi thứ cho, tùy việc to nhỏ hương hội định và được miễn trừ tập dịch trong làng là một năm, ai bị thương tùy khinh trọng làng cấp tiền thang thuốc, ai bắt hạnh bị quân gian đồ đánh chết, làng cấp đồ mai táng rồi cả làng phải đi đưa đám và tế một tuần, làm lại xin nhà nước cho con của người ấy, một chức nhiều nam và chích 5 sào công điền để giao người thừa tự hay vợ góa người ấy làm tuất điền, hưởng cho đến khi người con út người ấy lên 16 tuổi hay người vợ ấy đi cải giá thì thôi.

Nội gia cư, ngoại đồng điền, mất mát đâu tuần tráng phải chịu trách nhiệm, ở trong nhà mất trộm có tang chứng phải bồi thường một nửa, còn ở ngoài đồng hoa lợi mất mát đâu, phải chiếu nguyên giá bồi thường cả.

Những sự nhà nước đã có lệnh cấm như là thú thuốc phiện, rượu lậu, đồ bác, chứa chấp các tang vật gian... trong làng ai phạm những tội ấy thì chánh, phó lý phải lập biên bản giải trình quan chiếu luật hình trị tội. Ai biết người nào phạm những tội nói ở trên mà đi báo hương hội,

bắt được quả tang sẽ thưởng cho người đi báo 1\$00. Nếu ai vì sự hiềm khích mà đem những đồ gian phao vu cho người ta, mà hương hội xét ra đích thực sẽ chuât thứ vị người ấy đi và đồng dân hiệp lực cầu cứu cho người bị oan.

Về việc kiện cáo có những quy định: “Trong làng ai có kiện cáo về dân sự hay thương sự, trước hết phải trình hương hội để lập hội đồng hòa giải, ai không tuân mà vượt không phải phạt 1\$00. Khi hương hội tiếp ai trình hay khiếu nại phải lập hội đồng, lấy lễ chính đáng và lòng thành thực hòa giải cho hai bên, sự hòa giải xong thì lập biên bản trình quan sở tại để vào sổ hòa giải, nếu sự hòa giải vô hiệu mà hương hội phải đi làm chứng hay khi báo gì thì tiền tổn phí bên thua phải chịu.

Những việc “Hình sự”, dù hương hội không có phép hòa giải, những nguyên trình cũng phải trình hương hội xét duyệt có việc ấy để làm biên bản trình quan, ai không tuân mà vượt không trình hương hội phải phạt 1\$00. Trong khi làm biên bản, hương hội và tuần tráng không được sách nhiễu nhà sự chủ”.

Chương “Luân lý” quy định: “Người ta ở đời phải có ngũ luân làm trước khi ra ngoài đường gặp những tôn trưởng phải hỏi han, kính trọng. Trong làng kẻ trên ức hiếp người dưới, hay kẻ dưới ngạo mạn người trên, phải phạt từ 0\$20 đến 1\$00.

Trong làng ai ai cũng phải chăm về đường thực nghiệp, nếu ai hoang dâm tửu sắc, bất sự sản nghiệp để đến nổi lâm hữu ác danh, phải phạt 1\$00...”.

Chương “Vệ sinh” quy định: “Muốn cho được khỏe mạnh, cần phải nên giữ phép vệ sinh. Khi trong làng phát ra chứng bệnh truyền nhiễm hay thời khí thì lý trưởng phải phi báo quan để xin quan thấy thuốc về chữa. Cấm không ai được làm chuồng xí, chuồng lợn, chuồng trâu bò ở cạnh bờ ao và cạnh đường đi hay chỗ nào nước có thể chảy xuống ao được, ai không tuân phải phạt từ 0\$50 đến 1\$00 và bắt dỡ ngay đi. Cấm không ai được đổ những uế vật gì ra đường đi, ai không tuân phải phạt 0\$10 và bắt dọn đi. Cấm không được ăn những súc vật chết, ai không tuân phải phạt từ 0\$20 đến 1\$00. Trong mùa viêm nhiệt, cấm không ai được ăn những quả xanh có thể sinh bệnh, ai không tuân phải phạt 0\$10. Trong làng ai bị yếu đau, phải nên tìm thuốc men điều trị, cấm không được tin dị đoan mà đàn tam, tứ phủ để đến nổi tốn kém nhiều, ai không tuân phải phạt 1\$00. Ngoài ra còn một số chương khác quy định về việc bảo vệ cầu cống, đường xá và của công làng xã...”.

Đến năm 2024, hương ước làng Đại Hữu ra đời tròn 100 năm. Đương nhiên, nhiều quy định trong bản hương ước này chỉ có thể phù hợp với thời đại cũ, nhưng cũng có thể tìm thấy ở đó những giá trị nhân văn trong việc điều chỉnh hành vi của con người trong mối quan hệ gia đình - làng - nước.

THỦY CHIẾN BÃI BÒI

■ QUANG VIỆN

Theo các tài liệu khảo cứu, trong các cuộc thủy chiến của nhà Trần (1226 - 1400), một yếu tố quan trọng luôn được các vua Trần và Quốc công Tiết chế Hưng Đạo Đại vương tuyệt đối giữ bí mật đó là việc chuyển quân, đưa quân thủy, bộ áp sát đồn giặc, bất ngờ tấn công, giành thắng lợi. Nghiên cứu từ những bí mật quân sự của nhà Trần nhận rõ, Hưng Đạo Vương và các vua quan nhà Trần luôn duy trì mối liên hệ “vua - tôi” gắn bó mật thiết với dân chúng, với các làng, xóm, trang ấp trong vùng. Từ mối liên hệ mật thiết đó, triều đình nhà Trần không những được nhân dân “hết lòng” ủng hộ mà việc giữ bí mật che mắt địch đã được quân dân thời Trần thực hiện triệt để cho đến khi trận đánh đại thắng.



Một chi lưu của dòng Trà Lý có vai trò đường thủy quân sự trọng yếu chảy qua địa phận xã Thăng Long (Đông Hưng) ra sông Cầu, qua Kim Bôi, hòa vào dòng Tiên Hưng chảy ra sông Diêm Hộ và ra biển.

Trong quá trình diễn dã dãi đất bãi bồi thế kỷ XIII ở Long Hưng và Thần Khê (nay thuộc hai huyện Đông Hưng và Hưng Hà), nhóm nghiên cứu chúng tôi “cố gắng” sưu tập, hình dung và tìm ra điểm tập kết quân đội nhà Trần cho trận đánh hạ đồn Đại Mang (hiện chỉ còn dư âm, dấu vết không còn), trận này quyết định triệt phá căn cứ tiền tiêu của giặc ở A Lỗ (địa danh làng Thượng Lỗ và Hạ Lỗ vẫn còn duy trì ở xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà) là trận đánh cực kỳ quan trọng của Hưng Đạo Vương. Quân đội nhà Trần lúc bấy giờ vận dụng linh hoạt chiến thuật áp sát mục tiêu, lợi dụng địa hình sông, ngòi chằng chịt ở Long Hưng và Thần Khê với địa thế cây cối rậm rạp để cơ động linh hoạt quân thủy, quân bộ. Địa hình “lấy lợi” này vừa để giấu quân lại vừa bảo đảm được yếu tố tấn công bất ngờ, khiến cho kẻ địch có nằm mơ cũng không thể ngờ rằng quân đội nhà Trần đang ở ngay “cạnh sườn” quân giặc...

Theo tài liệu khảo cứu, cuộc chiến hạ đồn Đại Mang trong lịch sử nhà Trần được chép lại diễn ra lúc rạng sáng ngày 20 tháng 4 âm lịch. Thời điểm hé lộ ánh sáng ngày mới, sau đêm dài thức canh của quân địch khiến chúng mệt mỏi và sa vào giấc ngủ, tạo sự bất ngờ với quân địch, sự ngỡ ngàng của kẻ “ngái ngủ” đến nỗi tướng giặc là Trương Hiến buông giáo xin hàng, còn Vạn hộ Lưu Thế Anh phải vội vàng tháo chạy không kịp chống đỡ. Cũng theo nhiều nghiên cứu của các nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa trong và ngoài nước, trận chiến hạ đồn Đại Mang trên đất A

Sử liệu và các tài liệu khảo cổ học cho biết, trong hai cuộc kháng chiến chống giặc Nguyên Mông, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đã bí mật cho xây dựng căn cứ “giấu” các vua Trần tại xã Thụy Hồng (Thái Thụy ngày nay), gọi là Lưu Đôn. Các tài liệu sưu tập được của chúng tôi trùng khớp với các văn bản cổ sử, lời truyền... như Đại Việt sử ký toàn thư đã ghi: “Hai vua và các quan ra đến cửa biển Vạn An rồi không rõ đi về đâu”. Để chống lại sức mạnh của quân Nguyên Mông với vũ khí cung nỏ thiện chiến, giáo dài đa năng và hạn chế điểm mạnh của kỵ binh giặc trên cạn, vua quan nhà Trần và Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đã tận dụng tối đa địa hình sông ngòi chằng chịt của Long Hưng, Thần Khê để khi lui có thể bảo toàn được lực lượng, khi tấn công có thể khiến giặc bất ngờ.

Lỗ xưa (nay được xác định ở Hưng Hà và một phần bên kia hữu sông Hồng, địa phận tỉnh Hà Nam do dòng sông bồi lở) là “một trận đánh vô cùng quan trọng”, mở đầu cho toàn bộ chiến dịch tổng phản công của quân đội nhà Trần đối với quân

Nguyên Mông; các cuộc tấn công vào Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương... tiến đến giải phóng kinh thành Thăng Long, khiến thái tử Thoát Hoan và toàn đội quân Nguyên Mông hung nô phải tháo chạy về Bắc quốc (năm 1285). Khảo tả tài liệu cho

thấy, khi quân nhà Trần từ căn cứ bí mật Lưu Đôn (nay thuộc xã Thụy Hồng, huyện Thái Thụy) theo đường thủy ra sông Diêm về khu vực sông Tiên Hưng và từ đó bí mật tập kết vào các xã ven sông sát căn cứ của địch (như Hồng Giang, Bạch Đằng, Hồng Châu, huyện Đông Hưng) rồi từ đó chia thành 2 đạo quân thủy bộ bất ngờ trong đêm tấn công căn cứ A Lỗ, “hạ đồn” Đại Mang, mở đường cho các trận đánh tiếp theo trong cùng ngày 20, cùng tháng 4 âm: Tây Kết, Chương Dương, Hàm Tử và giải phóng kinh thành Thăng Long. Tài liệu khảo cứu cũng khẳng định, nếu tính từ điểm tập kết thủy quân của nhà Trần tại các xã (cũ) thuộc huyện Đông Hưng như Hồng Châu, Bạch Đằng, Hồng Việt, Hồng Giang thì từ cống Lấp (Hồng Giang cũ) đến cửa sông Phạm Lỗ (địa phận A Lỗ - Hồng Minh, nay là cửa Trà Lý, chi lưu sông Hồng, giáp hai xã Hồng Lý của Vũ Thư và Hồng Minh của Hưng Hà) chỉ từ 1 - 1,5km đường sông. Còn nếu đi từ Hồng Châu (cũ) theo đường bờ sông Trà Lý ngày nay thì khoảng 4km là tới điểm Yên Lại (xã Hồng Minh). Còn theo đường bộ, từ vị trí chùa Bón, bến Đáy (theo truyền thuyết) qua cầu Quân, qua thôn Quyết Thắng, xã Hồng Bạch qua cánh đồng Long Xà thuộc địa phận Hồng Châu (cũ), Bạch Đằng (cũ), Chí Hòa (Hưng Hà) là tới cánh đồng xã Hồng Minh và tới làng A Lỗ. Nếu hành quân đường bộ khoảng 3 - 4km (ngày nay) là tới “hạ đồn” Đại Mang trên đất A Lỗ xưa (vẫn theo khảo tả). Khi quân Nguyên Mông đem quân thủy bộ tấn công Thiên Trường, hai vua Trần và quan quân nhà Trần thực hiện kế sách rút lui chiến lược ra cửa biển Vạn An rồi không rõ đi về đâu (sử cũ chép). Căn cứ vào sử liệu, tài liệu nghiên cứu khảo tả của chúng tôi khẳng định, căn cứ bí mật thời Trần (Lưu Đôn) trên đất xã Thụy Hồng (Thái Thụy) là hoàn toàn có thật. Khi khảo tả hai bờ tả, hữu Trà Lý, nhóm nghiên cứu chúng tôi nhận thấy, dòng Trà Lý đoạn chảy qua xã Hồng Giang, huyện Đông Hưng, từ xưa vẫn có cửa sông nối ra sông Hồng, sau này mới làm cống, chảy qua cầu Quân, lượn qua miếu thờ tướng Trương An Định (xã Hồng Châu), qua làng Bón, làng Quán, đến ngã ba Vạn (xã Hồng Việt) thì tách làm hai nhánh. Một nhánh chảy qua xã Chí Hòa, ngược lên Tĩnh Xuyên (xã Hồng Minh) và đổ ra sông Trà Lý ở cửa cống Tĩnh Xuyên. Còn một nhánh từ ngã ba Vạn (xã Hồng Việt) chảy qua địa phận xã Thăng Long (Đông Hưng) ra sông Cầu (cầu Kim Bôi) rồi đổ ra sông Tiên Hưng và chảy ra sông Diêm Hộ, xuống cống Trà Linh (huyện Thái Thụy) ra Biển Đông. Quân đội nhà Trần tạo cách đánh bất ngờ cho trận A Lỗ, giành đại thắng, Hưng Đạo Vương đã cho đóng quân tại các làng ven sông Trà Lý. Trại Bón là nơi gần căn cứ A Lỗ nhất, nơi đây là địa điểm Hưng Đạo Vương hội các tướng. Bến Đáy tương truyền là nơi Hưng Đạo Vương tụ quân, quan sát và nắm tình hình giặc để bảo đảm cho việc tấn công bất ngờ, đánh chiếm A Lỗ, mở đường cho quân đội nhà Trần tiến theo sông Hồng đánh Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương và giải phóng kinh thành Thăng Long.

Trước đây trong khu vực các xã (cũ) của Thần Khê là Hồng Châu, Hồng Giang, Hồng Việt, Bạch Đằng, Thăng Long... có con sông tên là Cửu Long, sông này chảy ra sông Diêm Hộ và cũng có nhánh chảy ra sông Trà Lý (sau này quan Thượng thư Lương Quy Chính (quê xã Hồng Việt) cho đào kênh Sa Lung cắt thẳng từ xã Chí Hòa (Hưng Hà), Hồng Việt, Thăng Long (Đông Hưng) ra cầu Kim Bôi rồi đổ ra sông Tiên Hưng, chảy ra sông Riềng rồi ra cửa biển Diêm Điền). Nay con sông cổ xưa nhiều đoạn đã bị lấp vào năm 1980, tạo ra các đầm, vũng để nhân dân trồng lúa.

Đoàn đại biểu tỉnh Thái Bình dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại tỉnh Điện Biên



Đoàn đại biểu tỉnh Thái Bình dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Đền thờ Liệt sĩ tại chiến trường Điện Biên Phủ.

Kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2024), ngày 20/7, đoàn đại biểu Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh do đồng chí Vũ Ngọc Trì, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh làm trưởng đoàn đến dâng hoa, dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại đền thờ liệt sĩ và một số nghĩa trang liệt sĩ tại tỉnh Điện Biên.

Viếng Đền thờ Liệt sĩ tại chiến trường Điện Biên Phủ, đoàn đại biểu tỉnh Thái Bình đã đặt vòng hoa, dâng hương và dành phút tưởng niệm, bày tỏ lòng biết ơn

vô hạn công lao to lớn của các anh hùng liệt sĩ, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến và đồng bào ta, những người con ưu tú của dân tộc đã anh dũng chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, góp phần làm nên chiến thắng lịch sử “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Trước anh linh các anh hùng liệt sĩ, đoàn đại biểu tỉnh Thái Bình nguyện quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã



Đồng chí Vũ Ngọc Trì, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh và các đại biểu thấp hương tại phần mộ liệt sĩ.

đề ra; phát huy tinh thần đoàn kết, tiếp tục thực hiện tốt đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, chung tay góp sức xây dựng quê hương ngày càng đổi mới.

Tiếp đó, đoàn đại biểu của tỉnh đã đến dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại các Nghĩa trang Liệt sĩ: A1, Độc Lập, Him Lam (thành phố Điện Biên Phủ) và Nghĩa trang Liệt sĩ Tổng Khao (huyện Điện Biên). Đây là những nghĩa trang liệt sĩ có quy mô lớn, trong đó các nghĩa trang liệt sĩ A1, Độc Lập, Him Lam là nghĩa trang liệt sĩ cấp quốc gia, nơi yên nghỉ của

các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ; Nghĩa trang Liệt sĩ Tổng Khao là nghĩa trang liệt sĩ cấp tỉnh, nơi yên nghỉ của quân tình nguyện Việt Nam thực hiện nhiệm vụ quốc tế, chiến đấu và hy sinh trên nước bạn Lào.

Trong không khí trang nghiêm, thành kính, đoàn đại biểu tỉnh Thái Bình đã đặt vòng hoa, dâng hương, dành phút mặc niệm tưởng nhớ công ơn các anh hùng liệt sĩ và thấp hương tại từng phần mộ liệt sĩ.

HỒNG ANH

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như các CTV: Nguyễn Thanh (Kiến Xương); Nguyễn Tường Thuật (Thái Thụy); Nguyễn Văn Hán, Nguyễn Công Liêm (thành phố Thái Bình); Nguyễn Quang Toàn (Tiền Hải); Bình Vân (Công an tỉnh); Lại Hợp Khánh (Bộ đội Biên phòng tỉnh); Bá Mạnh (Liên đoàn Lao động tỉnh); Lan Hương, Bích Hạnh (Đài TTTH thành phố Thái Bình); Mạnh Tường (Đài TTTH Quỳnh Phụ); Hồng Thắm (Đài TTTH Tiền Hải); Vũ Thị Mai Anh (Hải Phòng); Thạch Bích Ngọc, Nguyễn Lê Ái Ngọc, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Lê Thị Ngọc Nữ (Thành phố Hồ Chí Minh); Đinh Thị Minh Thom (Bà Rịa - Vũng Tàu); Nguyễn Thanh Hoàng, Nguyễn Thị Như Ý (Cần Thơ); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh); Lê Ngọc Sơn (Thanh Hóa); Nguyễn Thị Bình (Tây Ninh); Nguyễn Phúc Bảo Huy (Đắk Lắk); Trần Quang Hợp (Hà Nam); Linh Châu (Hà Tĩnh)...

Kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2024), CTV Vũ Thị Mai Anh (Hải Phòng) có thơ “Ký ức Khe Sanh”, “Cho thành niềm vui”; CTV Nguyễn Quang Toàn có bài “Hãy yên nghỉ nhé bạn ơi”; CTV Nguyễn Lê Ái Ngọc có bài “Chuyện bác thương binh”; CTV Lê Thị Ngọc Nữ có

bài “Khắc lời nhớ ơn”; CTV Trần Quang Hợp có bài “Mong con trở về ngày đoàn tụ”; CTV Đào Minh Anh có bài “Tổ quốc linh thiêng”: “Trang nghiêm Tổ quốc tri ân/ Hai bảy tháng bảy toàn dân tạc lòng/ Bên đài liệt sĩ ghi công/ Khói hương nghi ngút ấm lòng lưu danh/ Ra đi tuổi lúc còn xanh/ Diệt thù giặc cướp... để giành tự do/ Khắc ghi lời Bác dặn dò/ “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”...

Ngoài ra, các CTV còn gửi nhiều tin, bài ở các chủ đề khác: CTV Thanh Hoàng có bài “Tự hào nối tiếp truyền thống vẻ vang ngành tuyên giáo”; CTV Linh Châu có tản văn “Đi qua mùa hạ”; CTV Nguyễn Thị Như Ý có bài “Sông xưa”; CTV Ngô Trọng Nghĩa có bài “Miền thu yêu thương”; CTV Lê Thị Ngọc Nữ có bài “Ru tình”; CTV Tịnh Bình có bài “Khúc giao mùa tháng bảy”, “Tiếng gà trưa”; CTV Lê Ngọc Sơn có truyện ngắn “Bản giao ước có thời hạn”, “Chợ Còng và thằng điên”, tản văn “Một vòng sinh tử”, “Những ngày còn thơ”, “Chiếc điện thoại đầu tiên”...

Trong tuần, các CTV đã bám sát cơ sở, gửi cộng tác nhiều tin, bài thời sự, tiêu biểu CTV Bích Hạnh có tin: Lãnh đạo UBND thành phố Thái Bình dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại tỉnh Quảng Trị và một số tỉnh nhân kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ; CTV Lan Hương có tin: Hội Nạn nhân chất độc

da cam/Đioxin phường Hoàng Diệu phối hợp với Bệnh xá Bộ CHQS tỉnh tổ chức khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho các nạn nhân chất độc da cam của phường; CTV Nguyễn Công Liêm có tin: Xã Sơn Hà (Thái Thụy) tổ chức lễ truy điệu và an táng hài cốt liệt sĩ Nguyễn Như Đắc; CTV Mạnh Tường có tin: Hội Cựu chiến binh huyện Quỳnh Phụ trao tặng sổ tiết kiệm “Nghĩa tình đồng đội”. Bài “Ân tình tháng bảy” của CTV Hồng Thắm viết về công tác “Đến ơn đáp nghĩa” ở huyện Tiền Hải. Theo bài viết, những năm qua, Đảng bộ và nhân dân huyện Tiền Hải luôn quan tâm chăm lo, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân của họ. Đặc biệt, trong tháng bảy - tháng tri ân, huyện tổ chức nhiều hoạt động trọn nghĩa, vẹn tình...

Theo tin của CTV Lại Hợp Khánh, Đồn Biên phòng Cửa Lân (Bộ đội Biên phòng tỉnh) kịp thời cấp cứu ngư dân gặp nạn trên biển. Theo đó, khoảng 10 giờ ngày 11/7, Đồn Biên phòng Cửa Lân nhận được thông tin của người dân tại khu vực bãi nuôi ngao thuộc địa phận xã Nam Thịnh (Tiền Hải), cách bờ khoảng 2 hải lý có 1 người dân bị đột quỵ, nguy hiểm đến tính mạng. Đồn Biên phòng Cửa Lân đã báo cáo Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, triển khai 1 ca nô cùng 3 cán bộ trạm kiểm soát cùng cán bộ quân y nhanh chóng cơ động ứng cứu. Đến 11 giờ đã tiếp cận được vị trí người dân, khẩn trương tổ chức cấp cứu sau đó đưa vào bờ, chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Tiền Hải để tiếp tục chữa trị.

Chuyên mục “Người Thái Bình - Đất Thái Bình”, CTV Nguyễn Văn Hán có bài “Đi tìm người bất sống Trung úy phi công An-va-rét”... Theo bài viết, người bất sống Trung úy phi công An-va-rét chính là cụ Nguyễn Kim Bảo, sinh năm 1929 tại xã Văn Lang (Hưng Hà), nhập ngũ năm 1952, tham gia chiến đấu chống Pháp trên chiến trường Liên khu 3. Hòa bình lập lại, đơn vị của cụ về đóng quân tại sân bay Kiến An. Năm 1979, gia đình cụ về định cư ở phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Năm 1973, cụ Nguyễn Kim Bảo nghỉ hưu, tham gia sinh hoạt đảng, sinh hoạt hội cựu chiến binh và các phong trào của phường...

Tin, bài của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban Biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Tin, bài gửi về cộng tác đề nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, đề nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 126, phố Lê Lợi, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trân trọng!